

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện (22825602)

Ngày thi: 06/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Bình	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122150078	Lương Văn	Bình	24/10/2004	CCQ2215C	1	Bndy	7,1	5,0	5,8	
2	2123150100	Mao Văn	Cao	31/10/2005	CCQ2315C	1	cao	5,0	0,5	2,3	
3	2121050077	Bùi Xuân	Chiến	25/09/2003	CCQ2105A	1	Chu	6,0	4,3	5,0	
4	2121050027	Đoàn Huỳnh Hữu	Chương	29/03/2003	CCQ2105A	1	chuong	5,6	1,0	2,8	
5	2123150074	Vũ Huy	Đà	23/03/2005	CCQ2315C	1	D	8,3	6,5	7,2	
6	2123150087	Dương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C	1	dat	6,8	5,8	6,2	
7	2123150088	Nguyễn Trần Hữu	Danh	28/03/2005	CCQ2315C						
8	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát	Đạt	28/08/2005	CCQ2315C	1	g	7,4	4,3	5,5	
9	2123150075	Nguyễn Đức	Duy	08/07/2005	CCQ2315C	2	Duc	7,5	6,0	6,6	
10	2123150090	Phạm Thế	Duy	05/12/2005	CCQ2315C	1	ts	7,1	2,3	4,2	
11	2123150082	Võ Tùng	Duy	24/04/2005	CCQ2315C	1	luy	6,8	6,8	6,8	
12	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	CCQ2105B	1	Hai	7,9	6,0	6,8	
13	2123110113	Triệu Trung	Hiếu	04/05/2005	CCQ2305A	1	Huy	6,8	2,5	4,2	
14	2123150096	Trần	Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C	1	hu	6,1	9,0	7,8	
15	2123150083	Nguyễn Xuân	Hùng	29/12/2005	CCQ2315C	1	Hung	7,5	4,8	5,9	
16	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C	2	AA	8,0	9,5	8,9	
17	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo	Khanh	07/03/2005	CCQ2315C	1	phanh	6,4	4,5	5,3	
18	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	1	loc	6,3	0,5	2,8	
19	2123150086	Tăng Trung	Minh	18/09/2005	CCQ2315C						
20	2123150081	Trần Bảo	Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C						
21	2121050009	Nguyễn Trung	Phi	18/03/2003	CCQ2105A	1	phi	6,9	5,5	6,1	
22	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	1	Phu	7,1	3,8	5,1	
23	2123150079	Nguyễn Thị Bích	Quyên	22/01/2005	CCQ2315C	2	Quen	8,3	8,5	8,4	
24	2123150089	Cao Tấn	Tài	16/01/2005	CCQ2315C	1	Tai	8,9	6,8	7,6	
25	2122050130	Dương Minh	Tân	22/12/2004	CCQ2205D	1	Da	8,0	6,5	7,1	
26	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiên	21/08/2004	CCQ2205D	1	Thun	6,6	6,5	6,5	
27	2123150085	Trần Quốc	Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C	1	T	7,5	5,8	6,5	
28	2123150091	Nguyễn Xuân	Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện (22825602)

Ngày thi: 06/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-32

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 33

Đào Thị Diễm N.T. Quân Mai Trần Thị Hồng
Đặng Minh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122170537	Phan Trần Phước	Tiến	CCQ2205D	1	Ph	8,0	5,3	6,4	
30	2122050058	Đặng Minh	Trọng	CCQ2205B	1	Đ	5,5	4,8	5,1	
31	2123150077	Nguyễn Phan Bảo	Trọng	CCQ2315C	1	Trọng	7,6	8,0	7,8	
32	2122050114	Nguyễn Văn	Trường	CCQ2205B	1	trường	6,4	2,0	3,8	
33	2123150084	Nguyễn Ngọc	Tuyên	CCQ2315C	1	T	7,5	2,5	4,5	
34	2122050105	Nguyễn Quốc	Việt	CCQ2205D	1	Việt	7,9	6,5	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện (22825605)

Ngày thi: 06/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-33

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Handwritten signatures and notes:
Bùi Thị Khuê
Nguyễn Thị Thôn
Trần X. Kỳ
Thạch
Đông Khánh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D	1	An	7.3	3,6	5,1	
2	2123050162	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	29/10/2005	CCQ2305D			0.0			
3	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D			0.8			
4	2123050216	Nai Hoàng Chương	11/02/2004	CCQ2305E	1	Chun	7.0	4,3	5,4	
5	2123050133	Hán Nhật Cương	31/07/2005	CCQ2305C	1	Cuong	6.8	6,7	6,7	
6	2123110121	Nguyễn Thanh Đông	16/07/2005	CCQ2305E	1	Đông	3.3	1,4	2,2	
7	2123050189	Lê Thanh Đồng	18/06/2005	CCQ2305D	1	Đồng	8.1	4,3	5,8	
8	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E	1	Đức	6.2	1,1	3,1	
9	2123050220	Võ Trương Đức	19/05/2005	CCQ2305E	1	V.Đức	7.5	6,5	6,9	
10	2123050115	Trương Quốc Dũng	19/05/2005	CCQ2305C	1	Dung	7.7	9,2	8,6	
11	2123050196	Hán Tấn Duy	26/03/2005	CCQ2305E	1	Duy	7.6	6,6	7,0	
12	2123050202	Mai Nhật Hào	23/11/2004	CCQ2305E	1	Hào	7.2	4,3	5,5	
13	2123050228	Phạm Quang Huy	08/06/2005	CCQ2305E	1	Huy	6.1	3,8	4,7	
14	2123050199	Sử Ngọc Khoa	21/06/2005	CCQ2305E	1	Khoa	8.2	5,5	6,6	
15	2123050219	Phan Trọng Khôi	04/07/2005	CCQ2305E	1	Khôi	5.3	4,6	4,9	
16	2123050198	Phạm Thanh Liêm	23/08/2004	CCQ2305E	1	Liêm	5.6	2,6	3,8	
17	2123050209	Hoàng Đăng Luật	26/09/1996	CCQ2305E	1	Luật	5.0	3,8	4,3	
18	2123050234	Lương Thanh Nờ	01/12/2005	CCQ2305E	1	Nờ	5.8	2,4	3,8	
19	2123050226	Lê Văn Phụng	25/11/2003	CCQ2305E			0.0			
20	2123050227	Bảo Tuấn Phương	25/10/2005	CCQ2305E			0.0			
21	2123050230	Trịnh Công Sơn	11/10/2005	CCQ2305E	1	Sơn	5.3	4,1	4,6	
22	2123050195	Vũ Tiến Thanh	30/09/2005	CCQ2305E	1	Thanh	5.9	4,0	4,8	
23	2123050223	Trần Nhựt Thịnh	15/02/2005	CCQ2305E	1	Thịnh	7.5	2,8	4,7	
24	2123050207	Nguyễn Phước Tiến	20/01/2002	CCQ2305E	1	Tiến	2.0	1,2	1,5	
25	2123050231	Đỗ Văn Trường	06/01/2005	CCQ2305E			1.0			
26	2122150014	Nguyễn Văn Truyền	25/10/2004	CCQ2215B	1	Truyền	7.4	5,7	6,4	
27	2122150010	Trần Như Tuấn Vũ	19/10/2003	CCQ2215B	1	Vũ	6.8	5,1	5,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện (22825603)

Ngày thi: 06/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-35

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 24

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Trần Văn Hoàng*
Cán bộ coi thi 2: *Nguyễn Văn Khoa*
G.Viên chấm thi 1: *Trần Văn Hoàng*
G.Viên chấm thi 2: *Nguyễn Văn Khoa*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Bắc	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050046	Nguyễn Văn	Bắc	15/02/2005	CCQ2305A	1	Bac	8,3	6,5	7,2	
2	2123050061	Huỳnh Dương	Bình	08/04/2004	CCQ2305B	1	H	4,1	8,0	1,6	
3	2123050232	Mai Thái	Bình	02/10/2005	CCQ2305B	1	Binh	6,2	4,3	5,1	
4	2123050060	Lê Văn	Cang	19/08/2005	CCQ2305B	1	Cang	7,1	2,0	4,0	
5	2123050054	Nguyễn Lộc Ngọc	Đang	24/07/2005	CCQ2305B						
6	2123050084	Lê Văn	Danh	10/11/1997	CCQ2305B	1	Danh	5,9	1,0	3,0	
7	2123050072	Vô Quang	Đạt	01/11/2005	CCQ2305B	1	Flatt	8,6	6,0	7,0	
8	2123050036	Nguyễn Quốc	Duy	11/02/2005	CCQ2305A						
9	2123050019	Nguy Thành	Giảng	01/05/2005	CCQ2305A	1	Gi	8,1	6,0	6,8	
10	2123050058	Bùi Minh	Hải	07/10/2005	CCQ2305B	1	Ha	5,8	1,8	3,4	
11	2122050120	Phạm Thanh	Hải	25/01/2004	CCQ2205A	1	Ha	7,9	5,0	6,2	
12	2123050212	Phạm Trần Gia	Hào	09/08/2002	CCQ2305A						
13	2122050119	Trương Minh	Hiển	16/11/2024	CCQ2205A	2	Minh	5,6	5,5	5,5	
14	2123050008	Nguyễn Thái	Hòa	02/06/2005	CCQ2305A	1	Ha	8,3	5,8	6,8	
15	2123050082	Phan Hữu	Hội	21/09/2005	CCQ2305B	1	Hoi	5,8	1,5	3,2	
16	2123050010	Nguyễn Thế	Hùng	24/04/2004	CCQ2305A						
17	2123050057	Trần Phúc	Hung	18/08/2005	CCQ2305B	1	Hung	9,6	6,0	7,4	
18	2123050011	Huỳnh Tường	Huy	11/10/2005	CCQ2305A	1	Huy	5,6	2,5	3,7	
19	2123050004	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	15/09/2005	CCQ2305A	1	Hoang	7,9	4,5	5,9	
20	2123050079	Phùng Nhất	Huy	30/07/2005	CCQ2305B						
21	2123050074	Nguyễn Văn	Kha	13/07/2004	CCQ2305B	1	Kha	6,4	1,0	3,2	
22	2123050178	Trần Duy	Khang	20/08/2004	CCQ2305A						
23	2123050077	Đỗ Minh	Khoa	15/01/2005	CCQ2305B	1	Khoa	5,5	0,5	2,5	
24	2123050083	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	30/08/2005	CCQ2305B						
25	2123050015	Đỗ Tuấn	Kiệt	20/04/2005	CCQ2305A	1	Kiet	8,3	6,3	7,1	
26	2123050089	Huỳnh Văn	Lâm	10/10/2005	CCQ2305B						
27	2121050062	Nguyễn Tự	Lập	10/08/2003	CCQ2105B						
28	2123050073	Lâm Gia	Long	20/04/2005	CCQ2305B	1	Long	8,3	9,5	9,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Môn học: Trang bị điện (22825603)
Ngày thi: 06/07/2024
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: D6-35

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2
Số SV có mặt: 23
Số bài thi: ...
Số tờ giấy thi: 23
Thầy Trần Văn Hoàng

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050052	Nguyễn Thành	Luân	05/09/2005	CCQ2305B					
30	2123050078	Bùi Đình	Luật	29/10/2002	CCQ2305B	1	2,0	7,1	6,8	6,9
31	2122050133	Đỗ Văn Ngọc	Lưu	20/01/2004	CCQ2205D	1	6,4	5,5	5,9	
32	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	CCQ2305A	1	7,9	1,8	4,2	
33	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	CCQ2305A	1	7,9	6,5	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện (22825603)

Ngày thi: 06/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123050069	Bùi Đại	Nghĩa	12/08/1998	CCQ2305B					
2	2123050053	Dinh Quang	Nghiep	23/08/2005	CCQ2305B	1	Nghiep	5,6	5,5	5,5
3	2123050194	Hán Ngọc	Phieu	17/03/2005	CCQ2305B	1	Phieu	7,1	6,3	6,6
4	2123050063	Cao Xuân	Phong	24/10/2005	CCQ2305B					
5	2123050213	Trần Huy	Phu	02/02/2003	CCQ2305A					
6	2121150031	Trần Thanh	Phu	07/03/2003	CCQ2115A					
7	2123050091	Trần Anh	Quân	26/12/2005	CCQ2305B	1	Quân	6,4	4,0	5,0
8	2123050032	Phạm Minh	Qui	03/03/2004	CCQ2305A	2	Qui	8,3	9,5	9,0
9	2122050090	Trần Văn	Quyên	02/10/2004	CCQ2205C	1	Quyên	7,1	5,5	6,1
10	2123050067	Nguyễn Đoàn Trường	Son	28/10/2005	CCQ2305B	1	Son	8,1	7,8	7,9
11	2123050009	Nguyễn Thái	Son	02/06/2005	CCQ2305A	1	Son	8,3	7,8	8,0
12	2123050055	Trần Thanh	Tâm	30/10/2005	CCQ2305B					
13	2123050045	Hồ Thanh	Tân	10/08/2005	CCQ2305A	1	Tân	2,6	0,0	1,0
14	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	CCQ2305A	1	Tân	6,5	0,8	3,1
15	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	CCQ2305B	1	Thịnh	6,7	2,0	3,9
16	2122050124	Vô Đức	Thịnh	12/12/2004	CCQ2205D	1	Thịnh	6,1	1,3	3,2
17	2123050068	Nguyễn Trung	Thoại	07/01/2005	CCQ2305B	1	Thoại	7,8	5,8	6,6
18	2123050059	Cao Thiên	Thông	10/04/2005	CCQ2305B	1	Thơ	6,8	5,5	6,0
19	2123050185	Nguyễn Chi	Thông	17/08/2002	CCQ2305A					
20	2123050047	Nguyễn	Toàn	21/04/2005	CCQ2305A	1	Toàn	7,1	9,0	8,2
21	2123050056	Nguyễn Công	Tri	28/06/2005	CCQ2305B	1	Tri	7,9	2,5	4,7
22	2123050042	Nguyễn Văn	Tri	24/08/2005	CCQ2305A					
23	2123050030	Trần Hưng	Trung	23/07/2005	CCQ2305A	1	Trung	7,9	4,0	5,6
24	2122050111	Vô Thanh	Trung	20/06/2004	CCQ2205D	1	Trung	7,8	7,5	7,6
25	2123050029	Kiểu Đan	Trường	18/06/2005	CCQ2305A	1	Trường	7,2	2,0	4,1
26	2123050005	Nguyễn Huy	Tú	31/08/2005	CCQ2305A	1	Tú	6,4	0,0	2,6
27	2123050066	Lê Anh	Tuấn	22/08/2005	CCQ2305B	1	Tuấn	6,0	0,5	2,7
28	2123050081	Tô Quốc	Tuyển	13/09/2005	CCQ2305B	1	Tuyển	6,1	0,0	2,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Trang bị điện (22825603)

Ngày thi: 06/07/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123050071	Nguyễn Anh Văn	29/04/2005	CCQ2305B						
30	2123050027	Nguyễn Triệu Vỹ	28/11/2005	CCQ2305A						
31	2123050049	Nguyễn Công Ý	14/07/2005	CCQ2305B	1	Ý	6,4	1	3,2	